TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7-ĐẮKLẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/HNGĐ-ST
Ngày 22/01/2026
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Hồ Thị Thu Ba.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Khắc Dũng.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phan Hoài Đông – Thư ký Tòa án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Đắk Lắk tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Hải Bằng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7-Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 322/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà Lộc Thị H, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Thôn 16, xã EP, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn**: Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Thôn 16, xã EP, tỉnh Đắk Lắk (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ghi ngày 08/12/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lộc Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Lộc Thị H và ông Hoàng Văn S sau một thời gian tìm hiểu thì có nguyện vọng chung sống, kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã EP, tỉnh Đắk Lắk) được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 17/11/2020, trên cơ sở tự nguyện.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách, quan điểm sống không

hòa hợp, vợ chồng không có sự tin tưởng và thông cảm cho nhau nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, không tôn trọng nhau, không tìm được tiếng nói chung. Gia đình đã động viên, hòa giải mâu thuẫn cho vợ chồng nhưng không được. Đến tháng 7/2024 thì mâu thuẫn gay gắt nên ly thân cho đến nay. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên tôi yêu cầu xin ly hôn với ông Hoàng Văn S.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Đức K, sinh ngày 05/02/2021 và Hoàng Đức C, sinh ngày 09/6/2023. Tôi có nguyện vọng giao 02 con chung cho ông S được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ghi ngày 22/12/2025 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Hoàng Văn S trình bày:

Về hôn nhân: Thừa nhận thời gian chung sống và đăng ký kết hôn bà Lộc Thị H trình bày là đúng. Chúng tôi kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hòa hợp, không tìm được tiếng nói chung nên hay xảy ra cãi nhau, xích mích, không tôn trọng nhau trong cuộc sống. Mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài đến tháng 7/2024 thì vợ chồng ly thân cho đến nay. Tuy nhiên, tình cảm vợ chồng vẫn còn nên tôi không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lộc Thị H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng tôi có 02 con chung: Hoàng Đức K, sinh ngày 05/02/2021 và Hoàng Đức C, sinh ngày 09/6/2023. Tôi đồng ý trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung K và C đến khi đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Đắk Lắk phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tố tụng: Kiểm sát viên khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng; HĐXX đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm, thực hiện đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX và thư ký phiên tòa đúng quy định; Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật

Về nội dung: Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân gia đình: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử

cho bà Lộc Thị H được ly hôn với ông Hoàng Văn S; Về con chung: giao 02 con chung là Hoàng Đức K, sinh ngày 05/02/2021 và Hoàng Đức C, sinh ngày 09/6/2023 cho ông Hoàng Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thảo luận đánh giá tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bà Lộc Thị H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với ông Hoàng Văn S. Đây là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Toà án quyết định đưa vụ án ra xét xử, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt là có căn cứ phù hợp khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Xét lời khai của đương sự và tài liệu trong hồ sơ vụ án, xác định: bà Lộc Thị H và ông Hoàng Văn S tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk (Nay là xã EP, tỉnh Đắk Lắk) vào ngày 17/11/2020 (được cấp giấy chứng nhận kết hôn lưu hồ sơ vụ án) nên hôn nhân giữa bà H và ông S là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ vào biên bản xác minh chính tại quyền địa phương nơi đương sự cư trú phù hợp với lời khai của đương sự trong quá trình thu thập chứng cứ xác định: bà Lộc Thị H và ông Hoàng Văn S chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, kéo dài và ly thân từ tháng 7/2024 cho đến nay. Nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống của vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, xích mích trong cuộc sống, không tôn trọng nhau. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn. Do đó, xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Lộc Thị H là có căn cứ, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Xét lời khai của đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án các đương sự thống nhất: Giao con chung Hoàng Đức K, sinh ngày 05/02/2021 và Hoàng Đức C, sinh ngày 09/6/2023 cho ông Hoàng Văn S trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử nhận thấy nguyện vọng của các đương sự là hoàn toàn tự

nguyện, có căn cứ và phù hợp với các Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

Bà Lộc Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung và không bị cản trở. Tuy nhiên, bà H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không kê khai. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[5] *Về án phí:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a Khoản 5 Điều 27 tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Nguyên đơn bà Lộc Thị H phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí do bà Trần Thị M nộp thay theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005731 ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 tiểu mục 1.1 mục 1 phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. *Về hôn nhân:* Tuyên xử bà Lộc Thị H được ly hôn với ông Hoàng Văn S.

2. *Về con chung:* Giao con chung Hoàng Đức K, sinh ngày 05/02/2021 và Hoàng Đức C, sinh ngày 09/6/2023 cho ông Hoàng Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Bà Lộc Thị H có quyền đi lại thăm nom con chung và không bị cản trở. Tuy nhiên, bà H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn bà Lộc Thị H phải chịu 300.000^{đ} (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí do bà Trần Thị M nộp thay theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005731 ngày 16 tháng 12 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ nơi đương sự cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Thị Thu Ba

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
-Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 7;
- UBND xã EP;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.